

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 – 5
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	6 – 26
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	6 – 9
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2015</i>	10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2015</i>	11 – 12
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015</i>	13 – 26

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Theo quyết định số 1770/QĐ-BGTVT ngày 25/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc Quyết định chuyển Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ sở hữu và đã được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0200118954 ngày 16 tháng 12 năm 2010.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 02 số 0200118954 cấp ngày 29 tháng 11 năm 2011.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 341.238.119.516 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
Điện thoại : 031.3746464
Fax : 031.3747062
E-mail : contact@vishipel.com.vn
Mã số thuế : 0 2 0 0 1 1 8 9 5 4

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 26).

Sự kiện quan trọng xảy ra trong năm tài chính

Trong năm 2015, Công ty đã giải quyết các khoản công nợ với các đối tác có liên quan từ hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC. Khoản công nợ phải thu này đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi từ các năm trước. Năm 2015, Công ty hoàn nhập khoản dự phòng này làm giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, số tiền là 17.679.891.982 VND, điều này đã làm ảnh hưởng đột biến đến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty (Xem thêm thuyết minh số V.4 và VI.5).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phan Ngọc Quang	Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Chiến	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Phan Ngọc Quang

Ngày 23 tháng 3 năm 2016



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 3012.01 /NVT-BCTC
Ngày : 23 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015

Kính gửi : **Ông Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc**
Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng Hải Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng Hải Việt Nam, được lập ngày 23 tháng 3 năm 2016 từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng Hải Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

4

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thành Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec, 7/17 Bình Thạnh, P. 14, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng Hải Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phụ Tổng Giám đốc



Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNTK số: 0053-2014-124-1

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2014-124-1

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		282.098.637.730	253.362.270.799
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	192.954.361.406	171.741.251.365
1. Tiền	111		192.954.361.406	171.741.251.365
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.2	63.239.354.769	50.522.146.823
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		54.768.646.297	16.224.532.863
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.257.439.655	4.696.826.550
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.213.268.817	29.600.787.410
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.3	25.904.921.555	30.997.288.560
1. Hàng tồn kho	141		32.874.617.174	38.319.758.127
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.969.695.619)	(7.322.469.567)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	101.584.051
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	3.372.890
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	98.211.161
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		194.049.226.540	176.514.844.595
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	V.4	92.760.973	3.270.528.358
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		18.740.403.177	19.152.729.039
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		75.000.000	24.354.587.080
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(18.722.642.204)	(40.236.787.761)
II. Tài sản cố định	220		180.939.399.664	170.370.146.801
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	180.724.649.655	169.991.063.464
<i>Nguyên giá</i>	222		614.426.018.611	572.061.813.617
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(433.701.368.956)	(402.070.750.153)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	214.750.009	379.083.337
<i>Nguyên giá</i>	228		493.000.000	493.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(278.249.991)	(113.916.663)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10.247.269.800	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		10.247.269.800	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.456.676.102	2.456.676.102
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.7	2.456.676.102	2.456.676.102
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		313.120.001	417.493.334
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		313.120.001	417.493.334
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		476.147.864.270	429.877.115.394

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		97.871.311.624	106.154.378.596
I. Nợ ngắn hạn	310		92.601.917.910	101.279.274.820
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		11.263.371.039	27.130.394.290
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		14.129.859.812	4.461.545.603
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	5.724.030.140	1.593.885.806
4. Phải trả người lao động	314		12.610.850.609	13.466.605.644
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		11.572.757.800	3.505.220.949
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.9	6.922.141.655	25.282.453.873
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.404.191.366	1.402.292.703
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.10	28.974.715.489	24.436.875.952
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.269.393.714	4.875.103.776
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		4.927.808.030	4.645.183.776
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.11	341.585.684	229.920.000

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

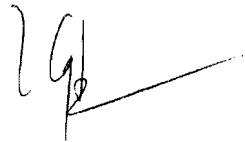
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		378.276.552.646	323.722.736.798
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	338.446.781.348	323.722.736.798
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		292.406.940.988	292.406.940.988
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		292.406.940.988	292.406.940.988
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		46.039.840.360	31.230.615.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	85.180.001
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		39.829.771.298	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	V.13	39.829.771.298	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		476.147.864.270	429.877.115.394

Lập ngày 23 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Lê Thị Hoàng Lan

Vũ Thúy Loan

Phan Ngọc Quang

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	371.550.147.016	300.579.846.021
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		371.550.147.016	300.579.846.021
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	336.194.296.615	268.530.546.283
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.355.850.401	32.049.299.738
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.371.280.928	7.788.127.527
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	296.117.624	25.732.188
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		214.110.535	46.984.596
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	43.776.262	13.993.784.145
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.173.126.908	25.770.926.336
11. Thu nhập khác	31	VI.6	40.000.000	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	33.126.233	-
13. Lợi nhuận khác	40		6.873.767	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.180.000.675	25.770.926.336
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	9.701.120.149	5.725.191.001
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>34.478.880.526</u>	<u>20.045.735.335</u>

Người lập biểu

Lê Thị Hoàng Lan

Kế toán trưởng

Vũ Thúy Loan



Phan Ngọc Quang

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		354.025.484.690	303.786.222.585
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(250.880.452.802)	(182.740.587.304)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(98.110.133.654)	(81.266.471.625)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(6.050.803.794)	(7.268.426.827)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		35.426.270.759	68.868.936.970
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(20.771.213.403)	(53.134.699.953)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.639.151.796	48.244.973.846
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.767.839.492)	(10.247.695.150)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		40.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.371.280.928	7.761.954.450
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		7.643.441.436	(2.485.740.700)

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		21.282.593.232	45.759.233.146
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	171.741.251.365	125.982.018.219
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(69.483.191)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	192.954.361.406	171.741.251.365

Người lập biểu



Lê Thị Hoàng Lan

Kế toán trưởng



Vũ Thúy Loan



Lập ngày 23 tháng 3 năm 2016

Kế toán Giám đốc



Phan Ngọc Quang

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước do Bộ Giao thông vận tải làm chủ sở hữu và đã được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0200118954 ngày 16/12/2010.

Công ty là tổ chức hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, được mở tài khoản tại ngân hàng, được sử dụng con dấu riêng. Công ty có địa bàn hoạt động từ Móng Cái đến Cà Mau.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Quản lý, khai thác hệ thống thông tin viễn thông hàng hải; Cung ứng, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa thiết bị thông tin liên lạc điện tử và nghi khí hàng hải; Thông tin tìm kiếm cứu nạn hàng hải và các thông tin liên quan đến an toàn phương tiện hoạt động trên biển và bảo vệ an ninh quốc gia thuộc chủ quyền vùng biển Việt Nam; Tư vấn, thiết kế, thẩm định, giám sát công trình điện tử, tin học và viễn thông hàng hải không do chính Công ty thi công; Kinh doanh các dịch vụ viễn thông công cộng trong nước và quốc tế.

3. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm Văn phòng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc sau:

- Chi nhánh Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đài Thông tin Duyên Hải Đà Nẵng;
- Đài Thông tin Duyên Hải Vũng Tàu;
- Đài Thông tin Duyên Hải Nha Trang;
- Đài Thông tin Duyên Hải TP Hồ Chí Minh;
- Đài Thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng;
- Đài Thông tin vệ tinh Cospas-Sarsat;
- Đài Thông tin Duyên Hải Hải Phòng
- Đài thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa (LRIT)
- Đài trung tâm xử lý thông tin Hàng hải Hà Nội
- Và các Đài Thông tin Duyên Hải loại 3, 4.
- Trung tâm dịch vụ khách hàng;
- Trung tâm viễn thông và công nghệ thông tin;

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và cách tính khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

7. Nguyên tắc ghi nhận Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của Nhà nước.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với Công ty TNHH MTV vốn nhà nước và Điều lệ Công ty.

Năm 2015, do có lợi nhuận đột biến từ khoản hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, Công ty trích Quỹ đầu tư phát triển ở mức 42,7 % Lợi nhuận sau thuế nhằm bổ sung cho đủ vốn điều lệ hiện đang còn thiếu (xem thêm thuyết minh V.13).

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế với thuế suất 22%.

9. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Hoạt động Công ích

Công ty thực hiện cung cấp dịch vụ Công ích theo Hợp đồng đặt hàng của Cục Hàng hải Việt Nam. Doanh thu dịch vụ Công ích được ghi nhận theo Biên bản nghiệm thu giữa Công ty và Cục Hàng Hải Việt Nam theo số giờ hoạt động và đơn giá phục vụ hoạt động Công ích do Bộ tài chính quy định.

Hoạt động kinh doanh

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

12. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuận của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.871.847.529	1.426.152.151
Tiền gửi ngân hàng	188.082.513.877	170.315.099.214
	<u>192.954.361.406</u>	<u>171.741.251.365</u>

2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	54.768.646.297	16.224.532.863
Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.257.439.655	4.696.826.550
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.213.268.817	29.600.787.410
Cộng	<u>63.239.354.769</u>	<u>50.522.146.823</u>

3. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	799.705.127	-	586.896.400	-
Hàng hóa	32.074.912.047	(6.969.695.619)	37.732.861.727	(7.322.469.567)
Cộng	<u>32.874.617.174</u>	<u>(6.969.695.619)</u>	<u>38.319.758.127</u>	<u>(7.322.469.567)</u>

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu dài hạn của khách hàng	18.740.403.177	19.152.729.039
Các khoản phải thu dài hạn khác	75.000.000	24.354.587.080
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	(18.722.642.204)	(40.236.787.761)
Cộng	<u>92.760.973</u>	<u>3.270.528.358</u>

(*)Chi tiết tăng giảm dự phòng phải thu dài hạn khó đòi trong năm:

Số đầu năm	40.236.787.761
Trích lập bổ sung trong năm 2015	2.485.854.443
Hoàn nhập trong năm từ khoản phải thu đã trích lập cho BCC	(17.679.891.982)
Xử lý xóa các khoản nợ không thể thu hồi từ BCC	(6.320.108.018)
Số cuối năm	<u>18.722.642.204</u>

5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	55.013.219.199	511.319.071.993	4.248.440.346	1.481.082.079	572.061.813.617
Tăng do mua sắm mới	-	2.054.293.121	518.599.600	-	2.572.892.721
Tăng từ nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	39.829.771.298	-	-	39.829.771.298
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán	-	(38.459.025)	-	-	(38.459.025)
Số cuối năm	<u>55.013.219.199</u>	<u>553.164.677.387</u>	<u>4.767.039.946</u>	<u>1.481.082.079</u>	<u>614.426.018.611</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:	7.568.939.594	42.385.814.014	2.753.903.982	140.980.909	52.849.638.499
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	35.743.838.839	363.003.862.925	2.816.267.875	506.780.514	402.070.750.153
Khấu hao trong năm	1.676.065.915	29.398.887.028	371.633.420	192.365.232	31.638.951.595
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán	-	(8.332.792)	-	-	(8.332.792)
Số cuối năm	<u>37.419.904.754</u>	<u>392.394.417.161</u>	<u>3.187.901.295</u>	<u>699.145.746</u>	<u>433.701.368.956</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>19.269.380.360</u>	<u>148.315.209.068</u>	<u>1.432.172.471</u>	<u>974.301.565</u>	<u>169.991.063.464</u>
Số cuối năm	<u>17.593.314.445</u>	<u>160.770.260.226</u>	<u>1.579.138.651</u>	<u>781.936.333</u>	<u>180.724.649.655</u>

6. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị phần mềm máy vi tính của Công ty

7. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là các khoản đầu tư vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải (118.126 Cổ phần), Công ty Cổ phần Điện tử Hàng Hải (140.000 Cổ phần) và Công ty Inmarsat Ltd. (145.742 Cổ phần).

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	670.716.413	7.181.086.984	7.159.080.345	692.723.052
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.013.548.198	1.013.548.198	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	27.286.444	27.286.444	-
Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	404.803.794	9.701.120.149	6.050.803.794	4.055.120.149
Thuế thu nhập cá nhân	518.365.599	1.425.100.043	967.278.703	976.186.939
Thuế môn bài	-	26.000.000	26.000.000	-
Cộng	1.593.885.806	19.374.141.818	15.243.997.484	5.724.030.140

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 22%. Chi tiết số thuế phải nộp trong năm được trình bày tại Thuyết minh số VI.8.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí Công đoàn	2.410.234.730	2.578.304.354
Các khoản trả hộ BCC	-	17.986.799.054
Các khoản phải trả khác	4.511.906.925	4.717.350.465
Cộng	6.922.141.655	25.282.453.873

10. Quỹ-khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Khấu hao TSCĐ hình thành từ quỹ phúc lợi	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23.860.774.323	19.439.835.976	(14.675.203.407)	-	28.625.406.892
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	258.585.600	-	-	(36.793.032)	221.792.568
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	317.516.029	315.000.000	(505.000.000)	-	127.516.029
Cộng	24.436.875.952	19.754.835.976	(15.180.203.407)	(36.793.032)	28.974.715.489

11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Ngày 17 tháng 10 năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 95/2015/NĐ-CP "Quy định về đầu-tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ". Theo đó, Doanh nghiệp Nhà nước hàng năm phải trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế TNDN để trích lập quỹ phát triển khoa học và Công nghệ của Doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong năm 2015 Công ty chỉ trích lập bổ sung quỹ này với số tiền là 200 triệu đồng.

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển (*)	Nguồn vốn Đầu tư Xây dựng Cơ bản	Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	41.412.621.576	26.762.003.977	85.180.001	250.994.319.412	-	319.254.124.966
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	20.045.735.335	20.045.735.335
Phân phối lợi nhuận, trích quỹ trong năm trước	-	4.468.611.832	-	-	(20.045.735.335)	(15.577.123.503)
Số dư cuối năm trước	41.412.621.576	31.230.615.809	85.180.001	250.994.319.412	-	323.722.736.798
Số dư đầu năm nay	292.406.940.988	31.230.615.809	85.180.001	-	-	323.722.736.798
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	34.478.880.526	34.478.880.526
Phân phối lợi nhuận trong năm nay	-	14.724.044.550	-	-	(34.478.880.526)	(19.754.835.976)
Chuyển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản vào quỹ Đầu tư Phát triển	-	85.180.001	(85.180.001)	-	-	-
Số dư cuối năm nay	292.406.940.988	46.039.840.360	-	-	-	338.446.781.348

Quỹ đầu tư phát triển trích trong năm như sau : + 30% từ Lợi nhuận sau thuế theo qui định : 10.343.664.158 VND

Phần lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ Phúc lợi khen thưởng đề nghị trích bổ sung để tăng vốn điều lệ : 4.380.380.392 VND

13. Nguồn kinh phí đã hình thành Tài sản Cố định

Tạm tăng TSCĐ Đài LRIT theo quyết toán vốn đầu tư

Năm nay
39.829.771.298

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động kinh doanh	201.857.147.016	140.085.298.713
Doanh thu hoạt động Công ích (*)	169.693.000.000	160.494.547.308
Doanh thu thuần	<u>371.550.147.016</u>	<u>300.579.846.021</u>

(*) Doanh thu năm trước được điều chỉnh giảm so với số liệu BCTC năm 2014 đã được kiểm toán theo Thông báo Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2014 của Bộ Tài chính ngày 15/12/2015, số tiền: 138.452.692 VND.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hoạt động Kinh doanh	193.259.529.910	135.499.548.553
Giá vốn của hoạt động Công ích (*)	142.934.766.705	133.030.997.730
Cộng	<u>336.194.296.615</u>	<u>268.530.546.283</u>

(*) Giá vốn năm trước được điều chỉnh giảm so với số liệu BCTC năm 2014 đã được kiểm toán theo Thông báo Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2014 của Bộ Tài chính ngày 15/12/2015, số tiền: 138.452.692 VND.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.287.280.928	7.580.697.165
Cổ tức, lợi nhuận được chia	84.000.000	140.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	42.172.714
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	25.257.648
Cộng	<u>9.371.280.928</u>	<u>7.788.127.527</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	210.762.098	25.732.188
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	85.355.526	-
Cộng	<u>296.117.624</u>	<u>25.732.188</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.924.357.334	7.319.662.440
Thuế, phí lệ phí	6.000.000	26.000.000
Chi phí dự phòng	(15.194.037.539)	(1.963.708.748)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.515.507.710	5.700.225.633
Chi phí bằng tiền khác	2.791.948.757	2.911.604.820
Cộng	<u>43.776.262</u>	<u>13.993.784.145</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý TSCĐ	40.000.000	-
Cộng	<u>40.000.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	30.126.233	-
Chi phí thanh lý TSCĐ	3.000.000	-
Cộng	<u>33.126.233</u>	<u>-</u>

8. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.180.000.675	25.770.926.336
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	(84.000.000)	(140.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(84.000.000)	(140.000.000)
Thu nhập chịu thuế	44.096.000.675	25.630.926.336
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>9.701.120.149</i>	<i>5.638.803.794</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>-</i>	<i>86.387.207</i>
Tổng Chi phí Thuế TNDN hiện hành	<u>9.701.120.149</u>	<u>5.725.191.001</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**1. Giao dịch không bằng tiền**

Các giao dịch không bằng tiền trong năm của Công ty như sau

	<u>Năm nay</u>
Tạm tăng tài sản Cố định từ nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ (tạm tăng TSCĐ Đài LRIT theo quyết toán vốn đầu tư)	<u>39.829.771.298</u>

Dự kiến cuối quý 2/2016, Bộ Giao thông vận tải sẽ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án đầu tư Thiết lập hệ thống nhận dạng và truy tầm xa (LRIT) (được phê duyệt đầu tư theo Quyết định số 3125/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2010 của Bộ GTVT).

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	192.954.361.406	171.741.251.365	192.954.361.406	171.741.251.365
Phải thu khách hàng	73.509.049.474	35.377.261.902	73.509.049.474	35.377.261.902
Trả trước người bán	7.257.439.655	4.696.826.550	7.257.439.655	4.696.826.550
Đầu tư dài hạn	2.456.676.102	2.456.676.102	2.456.676.102	2.456.676.102
Các khoản phải thu khác	1.288.268.817	53.955.374.490	1.288.268.817	53.955.374.490
Cộng	277.465.795.454	268.227.390.409	277.465.795.454	268.227.390.409
Nợ phải trả tài chính				
Người mua trả tiền trước	19.057.667.842	9.106.729.379	19.057.667.842	9.106.729.379
Phải trả người bán	11.263.371.039	27.130.394.290	11.263.371.039	27.130.394.290
Các khoản phải trả khác	32.509.941.430	70.786.967.459	32.509.941.430	70.786.967.459
Cộng	62.830.980.311	107.024.091.128	62.830.980.311	107.024.091.128

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Người mua trả tiền trước	14.129.859.812	4.927.808.030	-	19.057.667.842
Phải trả người bán	11.263.371.039	-	-	11.263.371.039
Các khoản phải trả khác	32.509.941.430	-	-	32.509.941.430
Cộng	57.903.172.281	4.927.808.030	-	62.830.980.311
Số đầu năm				
Người mua trả tiền trước	4.461.545.603	4.645.183.776	-	9.106.729.379
Phải trả người bán	27.130.394.290	-	-	27.130.394.290
Các khoản phải trả khác	43.656.573.169	-	-	43.656.573.169
Cộng	75.248.513.062	4.645.183.776	-	79.893.696.838

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY TNHH MTV THÔNG TIN ĐIỆN TỬ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Phú.

Một số chỉ tiêu đầu năm trên Bảng Cân đối Kế toán đã được Công ty phân loại lại cho phù hợp với hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp theo quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài Chính. Cụ thể:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	35.377.261.902	(19.152.729.039)	16.224.532.863
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	19.152.729.039	19.152.729.039
Phải thu ngắn hạn khác	136	53.833.848.490	(24.233.061.080)	29.600.787.410
Phải thu dài hạn khác	216	-	24.354.587.080	24.354.587.080
Tài sản ngắn hạn khác	155	121.526.000	(121.526.000)	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.907.513.652	(1.402.292.703)	3.505.220.949
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	1.402.292.703	1.402.292.703
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	9.106.729.379	(4.645.183.776)	4.461.545.603
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	4.645.183.776	4.645.183.776
Vốn góp của chủ sở hữu	411	41.412.621.576	250.994.319.412	292.406.940.988
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định (đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư)	432	250.994.319.412	(250.994.319.412)	-

Lập ngày 23 tháng 3 năm 2016

Người lập



Lê Thị Hoàng Lan

Kế toán Trưởng



Vũ Thúy Loan

Tổng Giám đốc



Phan Ngọc Quang